

Thủ tục cấp thẻ căn cước công dân khi đã có thông tin trong CSDLQG về dân cư

Dựa theo quy định pháp lý của Thông tư 66/2015/TT-BCA, Nghị định 137/2015/NĐ-CP, Thông tư 07/2016/TT-BCA, Thông tư 11/2016/TT-BCA, cách thức triển khai thủ tục cấp thẻ Căn cước công dân khi đã có thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư như sau:

Trường hợp áp dụng

Tất cả công dân Việt Nam từ 14 tuổi trở lên.

Cơ quan thực hiện: Công an huyện

Thành phần 1 bộ hồ sơ bao gồm:

1. Tờ khai Căn cước công dân (ký hiệu là CC01);
2. Phiếu thu nhận thông tin căn cước công dân (ký hiệu là CC02);
3. Bản sao văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc thay đổi các thông tin (nếu có).

Trình tự thực hiện

Bước 1: Công dân điền vào Tờ khai Căn cước công dân tại Đội Cảnh sát QLHC về TTXH, Công an cấp huyện.

Bước 2:

+ Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ kiểm tra, đối chiếu thông tin về công dân trong Tờ khai căn cước công dân với thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác định chính xác người cần cấp thẻ:

Trường hợp công dân làm thủ tục chuyển từ Chứng minh nhân dân 9 số, Chứng minh nhân dân 12 số sang thẻ Căn cước công dân thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thu Chứng minh nhân dân 9 số, Chứng minh nhân dân 12 số do công dân nộp, theo quy định tại Điều 15, Thông tư 07/2016/TT-BCA, ngày 01/02/2016 của Bộ Công an sau đó tiến hành như sau:

1. Đối với Chứng minh nhân dân 9 số:

a) Trường hợp Chứng minh nhân dân 9 số còn rõ nét (ảnh, số Chứng minh nhân dân và chữ) thì cắt góc phía trên bên phải mặt trước của Chứng minh nhân dân đó, mỗi cạnh góc vuông là 2cm, ghi vào hồ sơ và trả Chứng minh nhân dân đã được cắt góc cho người đến làm thủ tục. Ngay sau khi nhận Chứng minh nhân dân đã cắt góc hoặc sau đó, nếu công dân có yêu cầu thì cơ quan tiến hành cắt góc Chứng minh nhân dân 9 số có trách nhiệm cấp giấy xác nhận số Chứng minh nhân dân cho công dân;

b) Trường hợp Chứng minh nhân dân 9 số bị hỏng, bong tróc, không rõ nét (ảnh, số Chứng minh nhân dân và chữ) thì thu, hủy Chứng minh nhân dân đó, ghi vào hồ sơ và cấp Giấy xác nhận số Chứng minh nhân dân cho công dân.

2. Đối với Chứng minh nhân dân 12 số, cắt góc phía trên bên phải mặt trước của Chứng minh nhân dân đó, mỗi cạnh góc vuông bên phải là 1,5cm, ghi vào hồ sơ, trả Chứng minh nhân dân đã cắt góc cho người đến làm thủ tục.

3. Trường hợp công dân mất Chứng minh nhân dân 9 số mà làm thủ tục cấp thẻ Căn cước công dân thì khi công dân có yêu cầu, cơ quan tiếp nhận hồ sơ cấp thẻ Căn cước công dân có trách nhiệm cấp giấy số Chứng minh nhân dân 9 số đã mất cho công dân.”

Trường hợp công dân thông tin có sự thay đổi, chưa được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì yêu cầu công dân xác định thông tin chính xác và xuất trình các giấy tờ hợp pháp về những thông tin cần ghi trong Tờ khai căn cước công dân.

Trường hợp đủ điều kiện, thủ tục thì tiến hành thu nhận vân tay, chụp ảnh chân dung của công dân, Phiếu thu nhận thông tin căn cước công dân (mẫu CC02) chuyển cho công dân kiểm tra xác nhận thông tin, in giấy hẹn trả thẻ Căn cước công dân cho công dân.

Trường hợp đủ điều kiện nhưng thông tin chưa đầy đủ, chính xác thì hướng dẫn công dân bổ sung hoặc kê khai lại. Nếu thiếu giấy tờ liên quan theo quy định thì hướng dẫn bằng văn bản cho công dân, ghi rõ nội dung cần bổ sung.

Trường hợp qua đối chiếu thông tin thấy không đủ điều kiện thì trả lại hồ sơ cho công dân và ghi rõ lý do vào Tờ khai căn cước công dân.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày lễ, tết).

Bước 3: Thời gian trả kết quả: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày lễ, tết); nơi trả kết quả tại cơ quan Công an nơi tiếp nhận hồ sơ hoặc trả qua đường bưu điện.

Cách thức thực hiện

Trực tiếp tại trụ sở Công an hoặc cấp lưu động tại các địa điểm cần thiết.

Thời hạn giải quyết

Theo quy định của Luật Căn cước công dân:

- + Tại quận, huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương không quá 07 ngày làm việc;
- + Tại các huyện miền núi vùng cao, biên giới, hải đảo không quá 20 ngày làm việc;
- + Tại các khu vực còn lại không quá 15 ngày làm việc.

Kết quả thực hiện

Thẻ căn cước công dân.

Mẫu tờ khai căn cước công dân, mời bạn xem chi tiết bên dưới, hoặc tải file định dạng .doc để in:

Mẫu CC01 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2015/TT-BCA ngày 15/12/2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI CĂN CƯỚC CÔNG DÂN

1. Họ, chữ đệm và tên⁽¹⁾:.....
2. Họ, chữ đệm và tên gọi khác (nếu có)⁽¹⁾:.....
3. Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....; 4. Giới tính (Nam/nữ):.....
5. Số CMND/CCCD ⁽²⁾:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
6. Dân tộc:.....7. Tôn giáo:.....8. Quốc tịch:.....

9. Tình trạng hôn nhân:..... 10. Nhóm máu (nếu có):.....
11. Nơi đăng ký khai sinh:.....
12. Quê quán:.....
13. Nơi thường trú:.....
14. Nơi ở hiện tại:.....
15. Nghề nghiệp:..... 16. Trình độ học vấn:.....
17. Họ, chữ đệm và tên của cha⁽¹⁾:..... Quốc tịch:.....
Số CCCD/CMND^(*):
18. Họ, chữ đệm và tên của mẹ⁽¹⁾:..... Quốc tịch:.....
Số CCCD/CMND^(*):
19. Họ, chữ đệm và tên của vợ (chồng)⁽¹⁾:..... Quốc tịch:.....
Số CCCD/CMND^(*):
20. Họ, chữ đệm và tên của người ĐDHP⁽¹⁾:..... Quốc tịch:.....
Số CCCD/CMND^(*):
21. Họ, chữ đệm và tên của chủ hộ⁽¹⁾:.....
Số CCCD/CMND^(*):
- Quan hệ với chủ hộ:.....
22. Yêu cầu của công dân:
- Cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân:.....
- Xác nhận số Chứng minh nhân dân (có/không):.....
- Chuyển phát bằng đường Bưu điện đến tận tay công dân (có/không):.....
Địa chỉ nhận:..... Số điện thoại:.....
Tôi xin cam đoan những thông tin kê khai trên là đúng sự thật./.

	<p>.....,</p> <p>ngày..... tháng..... năm.....</p> <p>NGƯỜI KHAI</p> <p>(Ký, ghi rõ họ tên)</p>
--	--

KẾT QUẢ XÁC MINH

Đội Tàng thư căn cước công dân - Phòng Cảnh sát QLHC về TTXH trả lời kết quả đối chiếu, xác minh với hồ sơ gốc (có hoặc không có hồ sơ gốc, nếu có hồ sơ gốc thì có nội dung gì khác với tờ khai CCCD hoặc Phiếu thu nhận thông tin CCCD kèm theo?)

.....

.....

.....

.....

.....

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

....., ngày..... tháng..... năm..... ⁽³⁾	Cán bộ tra cứu (Ký, ghi rõ họ tên)
--	--

Ghi chú:

- (1): Ghi chữ in hoa đủ dấu.
- (2): Ghi số CMND/CCCD đã được cấp lần gần nhất (nếu là CMND có 9 số thì 3 ô cuối gạch chéo).
- (3): Đội trưởng Đội Tàng thư căn cước công dân Phòng Cảnh sát QLHC về TTXH.
- (*): Không bắt buộc công dân phải kê khai.
- CCCD là viết tắt của Căn cước công dân; CMND là viết tắt của Chứng minh nhân dân; ĐDHP là viết tắt của đại diện hợp pháp./.

*** Mời bạn tải tờ khai xin cấp thẻ căn cước công dân tại file word đính kèm về để điền.**